

BƯỚC PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG CỦA XUẤT KHẨU NĂM 2004 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2005

TS. NGUYỄN VĂN LỊCH

Viện trưởng Viện Nghiên cứu Thương mại

Trong năm 2004, mặc dầu tình hình quốc tế và trong nước diễn biến khá phức tạp nhưng nền kinh tế Việt Nam nói chung và xuất khẩu nói riêng đã thu được những thành tựu to lớn. Kim ngạch xuất khẩu toàn năm ước đạt 25,5 tỉ USD, tăng hơn 26% so với năm 2003, chiếm khoảng 54% GDP, góp phần vào tăng trưởng của nền kinh tế (ước 7,5%). Đây là năm có mức tăng trưởng xuất khẩu rất cao, điều này thể hiện xuất khẩu vẫn là một trong những trụ cột tăng trưởng chủ yếu của nền kinh tế, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế hướng về xuất khẩu của Việt Nam. Xuất khẩu cũng đã góp phần vào giải quyết các vấn đề cấp bách của xã hội như việc làm, xoá đói giảm nghèo, thúc đẩy quá trình chuyển sang kinh tế thị trường và chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với biến đổi của thị trường thế giới.

1. Xuất khẩu hàng hoá.

- *Kim ngạch xuất khẩu:* Theo số liệu thống kê đến hết tháng 11-2004, xuất khẩu hàng hoá ước đạt 23,6 tỉ USD, vượt kế hoạch 5,1%, tăng 29,7% so với cùng kỳ năm 2003 và tăng cao nhất¹ từ năm 1997 đến nay, lần đầu tiên chúng ta đã vượt qua ngưỡng xuất khẩu bình quân 2 tỉ USD/tháng. So với kế hoạch, kim ngạch xuất khẩu 11 tháng năm 2004 tăng 5,4 tỉ USD, trong đó có 3,98 tỉ USD do tăng khối lượng, chiếm 73,7%; và 1,42 tỉ USD do tăng giá xuất khẩu, chiếm 26,3%. Nếu loại trừ dầu thô - mặt hàng có biến động lớn về

giá - thì kim ngạch xuất khẩu 11 tháng tăng 21,7% so với cùng kỳ, làm kim ngạch tăng 3,151 tỉ USD; trong đó, do giá hàng hoá xuất khẩu tăng 10,2%, tương đương với 0,322 tỉ USD và lượng xuất khẩu tăng 89,8%, tương đương với 2,829 tỉ USD. Tỷ trọng đóng góp của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước chiếm 33% (so với tổng kim ngạch của các năm trước (không kể dầu thô) thì năm 2003 là 31,4% và năm 2002 là 27,5%). Việc tăng tỷ trọng này một phần là do việc tăng trưởng mạnh của một số mặt hàng xuất khẩu mới như dây điện và dây cáp điện, sản phẩm gỗ, phụ tùng xe đạp... Đến nay, khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài dẫn đầu trong xuất khẩu hàng dệt may (chiếm 40%) hàng da giày (59%), sản phẩm gỗ (49%), máy tính và linh kiện (99%), hàng điện tử (95%).

- *Mặt hàng xuất khẩu:* Trong năm 2004, đã có tới 17 mặt hàng xuất khẩu chủ lực đạt kim ngạch xuất khẩu trên 100 triệu USD, trong đó có 4 mặt hàng đạt trên 2 tỉ USD là dầu thô, thủy sản, dệt may, da giày. Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ lực đều tăng về số lượng.

+ Các sản phẩm công nghiệp có sự tăng trưởng đáng kể thể hiện việc thực hiện chính sách công nghiệp hoá hướng về xuất khẩu có chiều hướng tốt. So với cùng kỳ năm 2003, mặt hàng điện tử và linh kiện đạt 962 triệu USD, tăng 55,6%; hàng dệt may đạt giá trị 3,97 tỉ USD, tăng 18,7% (tăng thấp do có khó khăn về hạn ngạch);

giày dép 2,35 tỉ USD, tăng 17,4%; sản phẩm gỗ chế biến đạt giá trị 946 triệu USD, tăng 87%.

+ Các mặt hàng nông, thủy sản: thủy sản đạt 2,16 tỉ USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ do giảm 9% về giá trị và có khó khăn về nguyên liệu và thị trường Hoa Kỳ; gạo đạt 862 triệu USD, giảm nhẹ về khối lượng so với cùng kỳ năm ngoái nhưng tăng 21,6% về giá trị; cà phê đạt 557 triệu USD tăng 33,6% so với cùng kỳ.

- Các mặt hàng khoáng sản: dầu thô đạt 5,262 tỉ USD tăng 52,3% so với cùng kỳ năm 2003 do tăng 30% về giá trị; than đá đạt 293 triệu USD tăng 52,2% so với cùng kỳ. Như vậy, dầu thô vẫn tiếp tục là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất trong số các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam hiện nay.

- Cơ cấu xuất khẩu hàng hoá đã thay đổi đáng kể. Tỷ trọng hàng nông sản và khoáng sản trong giá trị xuất khẩu vẫn còn khá lớn nhưng tầm quan trọng của chúng đang giảm dần. Vai trò của hàng chế biến đã trở nên quan trọng hơn, tỷ trọng trong xuất khẩu tăng từ 34,3% năm 2000 lên đến 42,7% năm 2004², dự kiến năm 2005 có thể chiếm khoảng 46 - 48% so với tổng kim ngạch xuất khẩu (xem bảng ở cuối bài).

Điều này thể hiện chất lượng tăng trưởng của xuất khẩu đã có cải thiện đáng kể phù hợp với mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá hướng về xuất khẩu, chiến lược phát triển xuất khẩu của Việt Nam do Chính phủ đề ra và xu hướng vận động của nền kinh tế thế giới.

2. Xuất khẩu dịch vụ.

Doanh thu xã hội từ dịch vụ du lịch 11 tháng đạt 22.950 tỉ đồng, tăng 8,2% so với cùng kỳ và đạt 91,8% kế hoạch đề ra của cả năm. Trong đó, đón khách quốc tế ước đạt 2,63 triệu lượt khách, đón khách nội địa ước đạt 13,3 triệu lượt khách. Số khách quốc tế tăng nhanh chủ yếu vẫn là từ 5

nước: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc. Trong 11 tháng năm 2004, đã đưa được 61.219 người đi làm việc tại nước ngoài. Các hoạt động dịch vụ khác tiếp tục phát triển và có xu hướng tăng tốc, đạt giá trị 1,970 tỉ USD và tăng tốc trong những tháng cuối năm. Cụ thể, dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng tốt hơn yêu cầu của sản xuất và nhu cầu đi lại của nhân dân với chất lượng ngày càng được nâng cao. Dịch vụ bưu chính - viễn thông tiếp tục được mở rộng và hoạt động ổn định. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm... tiếp tục được phát triển, đã hình thành thị trường dịch vụ bảo hiểm với sự tham gia của các doanh nghiệp thuộc nhiều thành phần kinh tế trong và ngoài nước. Như vậy, 11 tháng qua doanh thu cho ngân sách nhà nước từ xuất khẩu dịch vụ đạt được 3,120 tỉ USD, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước và đạt 96,8% so với kế hoạch đề ra.

3. Thị trường xuất khẩu.

- Các thị trường xuất khẩu có mức tăng trưởng nhanh hơn mức tăng trưởng xuất khẩu bình quân của cả nước trong 11 tháng qua là Nam Phi, Thụy Sĩ, Ai Len, Trung Quốc, Áo, Ca-na-đa, Bồ Đào Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Các tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất, Phi-lip-pin, Thái Lan, I-rắc, Niu Di-lân, Cam-pu-chia, Anh, Tây Ban Nha, Bỉ, Xinh-ga-po, Phần Lan. Các thị trường có kim ngạch xuất khẩu giảm nhẹ so với cùng kỳ là Ba Lan, In-đô-nê-xi-a, Hồng Kông. Đáng chú ý là có những thị trường xuất khẩu liên tục tăng trưởng ở mức cao từ đầu năm như Nam Phi, Thụy Sĩ, Ai Len, Trung Quốc...

- Về cơ cấu thị trường xuất khẩu trong 11 tháng qua nhìn chung đã có sự thay đổi rõ rệt so với cùng kỳ năm 2003. Kim ngạch xuất khẩu không chỉ tăng vào thị trường Hoa Kỳ như xu hướng cùng kỳ năm trước mà xuất khẩu vào thị trường EU, Nhật Bản và Trung Quốc cũng tăng khá. Cụ thể, xuất khẩu vào thị trường EU tăng gần 24%,

Nhật Bản tăng 19%, Trung Quốc tăng 65%. Xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ có phần chững lại, với mức tăng khoảng 18%; không còn cao như mức tăng trưởng vượt bậc của năm 2003, do hạn chế bởi hạn ngạch hàng dệt may và ảnh hưởng của vụ kiện tôm đang diễn ra.

4. Một số nhận xét chung và nhiệm vụ năm 2005.

- Năm 2004 là năm có tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cao nhất từ năm 1997 đến nay³. Hầu hết các mặt hàng chủ lực đều tăng mạnh. Mặc dù có sự gia tăng do tăng giá thế giới nhưng nguyên nhân chủ yếu của tăng kim ngạch là do tăng số lượng. Điều này thể hiện nguồn lực cho phát triển xuất khẩu còn lớn và phần nào đã được khai thác một cách hiệu quả.

Nhân tố chủ chốt làm tăng kim ngạch xuất khẩu trong 11 tháng qua vẫn do khối lượng xuất khẩu tăng. Nhiều chuyên gia nhận định, nguyên nhân tăng khối lượng xuất khẩu chủ yếu do Nhà nước cùng doanh nghiệp đã làm khá tốt công tác xúc tiến thương mại, giải quyết tốt vấn đề thị trường và đó cũng là một yếu tố tạo nên sự bền vững của tốc độ tăng xuất khẩu, vì lượng tăng không chỉ phụ thuộc vào nguồn hàng mà còn phụ thuộc vào thị trường bao gồm thị trường truyền thống và thị trường mới. Nguyên nhân biến động giá xuất khẩu (xu hướng tăng giá) cũng có vai trò quan trọng. Do kinh tế thế giới phát triển, nhu cầu tiêu thụ tăng đã làm tăng giá; cụ thể là sự phục hồi của những nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Nhật, Trung Quốc v.v. đã đẩy nhu cầu về nguyên, nhiên vật liệu gia tăng, dẫn đến giá cả các mặt hàng này trên thế giới không ngừng tăng mạnh. Thêm vào đó, những biến động về chính trị cũng đã đẩy giá dầu thô có thời điểm lên tới mức kỷ lục trong vòng 45 năm qua khiến cả thế giới có thể sẽ phải đứng trước nguy cơ một cuộc khủng hoảng dầu mỏ mới.

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp tư nhân có đóng

góp lớn vào tăng kim ngạch xuất khẩu năm 2004. Điều này thể hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần đã phát huy tác dụng, đặc biệt là đối với đầu tư nước ngoài. Khu vực tư nhân có vai trò ngày càng tăng trong phát triển xuất khẩu.

- Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu đang theo hướng tích cực. Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu hàng chế biến, sử dụng nhiều lao động tăng, giảm tỷ trọng hàng nông, lâm, thủy sản.

- Nền kinh tế Việt Nam đã từng bước hội nhập hiệu quả vào kinh tế thế giới (độ mở kinh tế 100%), thể hiện tính hiệu quả của chính sách phát triển kinh tế đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Bên cạnh những thành tựu đạt được của xuất khẩu năm 2004, cũng cần phân tích kỹ những hạn chế, khó khăn tiềm ẩn đối với xuất khẩu trong những năm tới. Tăng trưởng xuất khẩu năm 2004 chủ yếu vẫn dựa vào lợi thế về lao động rẻ và tài nguyên thiên nhiên. Tỷ trọng hàng xuất khẩu khoáng sản, nông sản, thủy sản vẫn còn cao. Kim ngạch xuất khẩu của ngành công nghiệp chế biến tăng chậm và tập trung chủ yếu vào những ngành phụ thuộc nhiều vào công nghệ nước ngoài và bất ổn của thị trường tiêu thụ như dệt may, giày da, điện tử, chế biến. Hàng xuất khẩu có công nghệ cao, thâm dụng nhiều vốn chưa có định hướng để phát triển nên giá trị gia tăng thấp và công nghệ vẫn còn lạc hậu, lao động thủ công, ít được đào tạo. Những ngành dịch vụ chủ lực như ngân hàng, viễn thông, bảo hiểm, tư vấn... phát triển chậm và chất lượng còn rất thấp. Đây là những ngành có thể nhanh chóng đi vào kinh tế tri thức để thực hiện hiện đại hoá theo kiểu rút ngắn.

Những hạn chế nói trên sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kim ngạch trong năm 2005 và những năm tiếp theo. Nếu giá dầu thô không tiếp tục tăng mà lại giảm (hiện nay đang có xu hướng giảm) thì xuất khẩu dầu thô sẽ không tăng như năm nay.

Việc xoá bỏ hạn ngạch dệt may sẽ có tác động hai mặt đến xuất khẩu những mặt hàng này của Việt Nam. *Một mặt*, chúng ta sẽ có khả năng tăng được khối lượng xuất khẩu, đặc biệt là ở hai thị trường EU và Hoa Kỳ. *Mặt khác*, các đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực này như Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan có nhiều lợi thế hơn chúng ta, do đó, cạnh tranh sẽ rất gay gắt, việc giữ và mở rộng được thị phần là hết sức khó khăn. Hơn nữa, những đối thủ cạnh tranh của chúng ta đã là thành viên WTO. Hạn ngạch không còn nhưng thuế vẫn còn. Mức thuế cao đối với Việt Nam sẽ là hạn chế đối với hàng dệt may và nhiều mặt hàng khác. Việc tăng khối lượng nhiều mặt hàng khác như thủy sản, nông sản, khoáng sản sẽ khó khăn hơn do hạn chế về năng suất, diện tích, khả năng khai thác, đánh bắt. Do đó, để tăng được kim ngạch trong những năm tới cần phải có sự chuyển dịch mạnh hơn nữa về cơ cấu kinh tế, tập trung vào những ngành công nghiệp chế biến sử dụng nhiều lao động và công nghệ.

Dự kiến, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu năm 2005 khoảng 20%, giá trị tổng kim ngạch khoảng 31 tỉ USD. Có nhiều nhân tố tích cực thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu

như thị trường được mở rộng hơn nhờ hội nhập kinh tế quốc tế⁴, nguồn lực phát triển xuất khẩu còn lớn đặc biệt là khu vực tư nhân, đầu tư nước ngoài đang phát huy hiệu quả, những rào cản đối với doanh nghiệp đang được Chính phủ tích cực tháo gỡ, đầu tư cho giai đoạn 2001-2005 sẽ phát huy hiệu quả mạnh vào năm 2005...

Để thực hiện mục tiêu xuất khẩu năm 2005, cần tập trung vào một số nhiệm vụ cấp bách sau đây:

- Chuẩn bị tốt việc đàm phán, kí kết hợp đồng xuất khẩu dệt may để đẩy nhanh tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu từ các tháng đầu năm 2005.

- Cần có chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tập trung vào một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực có tiềm năng tăng trưởng cao cả về lượng xuất khẩu và thị trường xuất khẩu.

- Thiết lập một hệ thống hướng dẫn sử dụng ngoại tệ trong xuất - nhập khẩu.

- Làm tốt công tác dự báo thị trường, biến động giá cả, các rào cản thương mại để chủ động đối phó với những tình huống bất lợi đối với xuất khẩu.

CƠ CẤU XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM THỜI KÌ 2000 - 2004

Đơn vị tính: %

	2000	2001	2002	2003	2004 (ước tính)
Khoáng sản	35,6	34,9	32,3	29,4	31,1
Hàng chế biến	34,3	35,7	37,6	43,0	42,7
Nông, Lâm, Thủy sản	30,1	29,4	30,1	27,6	26,2

1. Năm 1997: 26,6%; 1998: 1,9%; 1999: 23,3%; 2000: 25,3%; 2001: 3,1%; 2002: 11,2%; 2003: 18,9%.

2. Niên giám thống kê các năm 2000 - 2004 (số liệu năm 2004 là Báo cáo xuất khẩu 11 tháng của Bộ Thương mại)

3. Cần lưu ý rằng, không nên quá lạc quan vào thành tích xuất khẩu hiện nay. Nếu phân tích kĩ hơn về hiệu quả kinh tế của hoạt động xuất khẩu thì chưa hẳn kết quả nói trên đã phản ánh được chất lượng tăng trưởng xuất khẩu của ta. Giá thế giới về nguyên liệu đầu vào tăng cũng làm tăng kim ngạch. Hơn nữa, đơn vị tính là USD, nên với sự mất giá của ngoại tệ này, giá trị thực tế của xuất khẩu có thể giảm xuống.

4. EU đã bỏ hạn ngạch dệt may với nước ta, Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc đang được thực hiện, Việt Nam có thể gia nhập WTO vào năm 2005, Hợp tác khu vực châu Á đang được đẩy mạnh...